TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị Bùi Thị K, sinh năm 1988

2. Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1984

ĐKHKTT: Tổ 20, phường M, quận C, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị K và anh Nguyễn Thanh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận C, thành phố Hà Nội ngày 16/07/2009. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách trái ngược nhau, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Chị K và anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận C công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị K và anh Nguyễn Thanh S có 02 con chung là Nguyễn Đức L, sinh ngày 28/12/2009 và Nguyễn Minh G, sinh ngày 06/12/2012. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao các con chung là Nguyễn Đức L và Nguyễn Minh G cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với chị Bùi Thị Kim A cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có sự thay đổi khác.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của chị Bùi Thị Kim A và anh Nguyễn Thanh S là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp qui định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Bùi Thị Kim A và anh Nguyễn Thanh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ: Chị Bùi Thị Kim A và anh Nguyễn Thanh S xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí ly hôn: Chị Bùi Thị Kim A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Kim A và anh Nguyễn Thanh S.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Đức L, sinh ngày 28/12/2009 và Nguyễn Minh G, sinh ngày 06/12/2012 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với chị Bùi Thị Kim A cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung(động sản, bất động sản): Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Kim A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn. Xác nhận chị Bùi Thị Kim A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C (Biên lai thu số 0003296 ngày 17/02/2020) nay được chuyển thành lệ phí.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận C;
- UBND phường M, quận C, thành phố Hà Nội.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Vũ Thu Hiền